

Bản án số: 43/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2017
V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Việt Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Đăng Thanh.

2. Ông: Bùi Ngọc Sơn.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Khiết - Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:
Ông Hoàng Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện LN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2017/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 tháng 2017 về việc tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn: Chị **Tơ Thị C** - sinh năm 1983. Có mặt.*

- Trú quán: Thôn TB - PN - LN - Bắc Giang.

** Bị đơn: Anh **Hoàng Văn P** - Sinh năm 1980. Vắng mặt*

- Trú quán: Thôn TB - PN - LN - Bắc Giang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

*Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam, chi nhánh tỉnh Bắc Giang, phòng giao dịch huyện LN. Địa chỉ: Khu LD – Thị trấn C – huyện LN – tỉnh Bắc Giang.
Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thì nội dung vụ án như sau:

Chị Tơ Thị C kết hôn với anh Hoàng Văn P vào năm 2001 trước khi kết hôn hai bên không được tự do tìm hiểu nhưng vẫn tự nguyện kết hôn. Được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương. Đăng ký kết hôn

tại UBND xã PN. Sau ngày cưới hai bên về chung sống cùng nhau ngay tại thôn TB – PN – LN. Tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận hạnh phúc.

Đến năm 2013, chị C cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh P thường xuyên rượu chè, về nhà thì đánh đập chị dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau, được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Tháng 08 năm 2013, chị C bỏ về bên nhà bố mẹ để sống ly thân với anh P đến nay, chị xác định không còn tình cảm với anh P nữa nên vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh P được ly hôn nhau. Anh P thì cho rằng giữa anh và chị C không có gì mâu thuẫn do chị C tự bỏ nhà đi từ năm 2013 không liên lạc gì với anh. Anh P xác định không còn tình cảm với chị C nữa nhưng chị C đề nghị ly hôn với anh, anh P vẫn không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị C và anh P có 02 con chung con lớn là Hoàng Thị H – Sinh ngày 28/01/2003, con nhỏ là Hoàng Văn S - sinh ngày 18/10/2004. Vợ chồng ly hôn, Chị C đề nghị được nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Anh P cũng đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung, không đề nghị chị C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Cháu Hoàng Thị H và cháu Hoàng Văn S đều trình bày nguyện vọng muốn được ở cùng với chị C. Ngoài ra cháu không có yêu gì khác.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C cho rằng giữa chị và anh P có tài sản chung, có vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện LN 8.000.000 đồng. Chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản, chị nhận chịu trả Ngân hàng Chính sách xã hội phòng giao dịch huyện LN khi khoản nợ này đến hạn.

Anh P thừa nhận giữa anh và chị C có tài sản chung nhưng chị C không đề nghị chia tài sản chung, anh nhất trí. Anh đề nghị chị C phải trả anh 01 xe máy theo anh có giá trị là 14.500.000 đồng tại thời điểm mua, anh không nhớ biển kiểm soát và số tiền 07 triệu đồng chị C đã mang theo khi bỏ về bên ngoại sống ly thân anh. Anh thừa nhận vợ chồng có vay Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện LN 8.000.000 đồng vay năm 2009 thời hạn vay là 10 năm, anh yêu cầu chị C phải trả khoản nợ này.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện LN trình bày: Năm 2009, vợ chồng anh Hoàng Văn P và chị Tơ Thị C có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện LN số tiền 8.000.000 đồng, thời hạn vay là 10 năm. Nay anh chị ly hôn nhau, xét thấy thời hạn trả nợ chưa đến nên phía Ngân hàng chính sách xã hội chưa yêu cầu anh P và chị C phải trả khoản nợ này. Khi đến hạn mà chị C, anh P không trả thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, về yêu cầu đòi tài sản của anh P, Tòa án nhân dân huyện LN đã giao thông báo nộp tiền tạm ứng án phí cho anh P hợp lệ nhưng hết thời hạn, anh P đã không nộp tiền tạm ứng án phí.

Tại phiên Tòa chị Tơ Thị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Anh P đã được tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Tòa án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án.

Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết : Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Cho chị Tơ Thị C và anh Hoàng Văn P được ly hôn nhau

Về con chung: Giao cho Anh Hoàng Văn P quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn Sơn, chị Tơ Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Hồng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn, chị C và anh P có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở

Tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Chị Tơ Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và ý kiến của kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Tơ Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện LN giải quyết việc ly hôn, con chung với anh Hoàng Văn P. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LN theo quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân gia đình, Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị C có mặt, anh P không có mặt, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227 bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng anh P và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện LN.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Chị Tư Thị C và anh Hoàng Văn P kết hôn với nhau năm 2001. Sau khi kết hôn có về chung sống với nhau ngay tại TB – PN – LN, do vậy cần xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh P đã căng thẳng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân với nhau một thời gian dài, không còn khả năng đoàn tụ. Tại phiên tòa chị C vẫn cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh P vắng mặt, trong lời khai của mình, mặc dù anh không nhất trí ly hôn với chị C nhưng anh cũng không còn tình cảm với chị C nữa. Do vậy cần căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị C được ly hôn với anh P

[3] Về con chung: Chị C và anh P có 02 con chung là cháu Hoàng Thị H và cháu Hoàng Văn S. Cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với chị C. Cả chị C và anh P đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng cùng. Xét thấy cả Chị C và anh P đều không có việc làm và thu nhập ổn định, hai bên đều có nguyện vọng được nuôi con. Đây là nguyện vọng chính đáng nên cần được xem xét. Hiện nay chị C cũng chưa có nhà ở ổn định, vẫn đang phải ở chung với bố mẹ đẻ nên không thể có khả năng nuôi dưỡng chăm sóc cả hai con chung được. Do vậy cần căn cứ vào điều 81 luật hôn nhân gia đình giao cho chị C và anh P mỗi người nuôi một con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị C xác định giữa chị và anh P có một số tài sản chung, có liên quan vay nợ. Tuy nhiên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản. Về yêu cầu chị C phải trả xe máy giá trị 14,5 triệu đồng và 07 triệu đồng của anh P, ngày 23/8/2017 Tòa án thông báo trực tiếp cho anh P nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản. Tuy nhiên hết thời hạn do Tòa án ấn định, anh P không nộp tiền tạm ứng án phí. Xét thấy việc nộp tiền tạm ứng án phí đòi tài sản là cần thiết để giải quyết việc đòi tài sản theo yêu cầu của anh P là phù hợp với quy định tại Điều 146 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên anh P không thực hiện việc nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết đối với yêu cầu này của anh P. Sau này anh P có yêu cầu giải quyết về tài sản, công nợ sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện LN xác nhận anh P, chị C còn nợ một khoản tín dụng là 8 triệu đồng. Tuy nhiên không có yêu cầu giải quyết số nợ trong vụ án này. Do vậy không đặt ra xem xét giải quyết. Sau này có yêu cầu sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Chị Tơ Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

* Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tơ Thị C. Cho chị Tơ Thị C và anh Hoàng Văn P được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị H sinh ngày 28/01/2003 cho chị Tơ Thị C chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng Văn S sinh ngày 18/10/2004 cho anh Hoàng Văn P chăm sóc nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn chị C và anh P được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tơ Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự thẩm. Xác nhận chị C đã nộp 300.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: **AA/2015/0000858** ngày 04/4/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN. Khoản tiền này chuyển thành án phí.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- THADS huyện LN;
- UBND xã PN, huyện LN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Việt Hùng